

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS - ST
Ngày 24/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Hữu Thái.

Ông Lý Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Dư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2025/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo.

Đào Thanh H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/7/1993 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1; nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đào Xuân H2 - Sinh năm 1966 và bà Bùi Thị C - Sinh năm 1970; vợ: Nông Thị Vi A - Sinh năm 1997 (đã ly hôn năm 2022); con: Có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, thành phố B. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1997; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh B1.

2. Ông **Giá Tiến T**, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: tổ X, phường H3, thành phố B, tỉnh B1.

3. Ông **Đào Xuân H2**, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: tổ 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn tiếp nhận tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân với nội dung về việc Đào Thanh H, sinh năm 1993, trú tại tổ 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1 cho một số người dân trên địa bàn thành phố Bắc Kạn vay tiền với lãi suất cao hơn quy định của pháp luật, có biểu hiện hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành xác minh nội dung tố giác, đồng thời triệu tập Đào Thanh H và những người có liên quan để làm việc và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Thanh H. Kết quả lập biên bản sự việc, khám xét khẩn cấp, phát hiện tạm giữ các đồ vật tài sản:

- 01 (một) giấy vay tiền đề ngày 12/11/2023 người vay Nguyễn Thị D, người cho vay Đào Thanh H

- 01 (một) giấy vay tiền đề ngày 07/12/2023 người vay Nguyễn Thị D, người cho vay Đào Thanh H

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro max, bên trong gắn sim số 0967888732, máy cũ đã qua sử dụng của Đào Thanh H.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Đào Thanh H

- 83 (tám ba) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) giấy vay tiền ghi ngày 25/8/2019 người vay Vũ Đình L, người cho vay Bùi Thị C

- 01 (một) giấy vay tiền ghi ngày 20/9/2021 người vay Đào Thị N, người cho vay Bùi Thị C.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Thanh H khai nhận: từ khoảng thời gian tháng 3/2023, H cho một số người dân trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn vay tiền với lãi suất cao với hình thức cho vay lãi nằm là: khi khách có nhu cầu vay tiền thì H sẽ thông báo về cách thức cho vay và cách tính lãi suất từ 3000/1.000.000đ/ngày đến 10.000đ/1.000.000đ/ngày. Số tiền lãi phải trả theo tháng, đến khi nào trả hết số tiền gốc vay thì dừng trả lãi. Khi đã thống nhất cho khách vay thì H cho khách viết giấy vay tiền, tùy vào mức tiền vay và sự thân quen

mà H có thể yêu cầu khách thế chấp tài sản (xe máy điện...) hoặc không cần thế chấp tài sản gì, sau đó H là người trực tiếp đưa tiền mặt cho khách vay.

Thông qua hình thức trên, trong thời gian từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2024, Đào Thanh H đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất từ 3.000đ/1.000.000đ/ngày đến 10.000đ/1.000.000đ/ngày. Tương đương từ 108% đến 365% trên một năm (*theo cách tính được quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*), vượt quá mức lãi suất tối đa được pháp luật cho phép là 20%/năm, thu lợi bất chính trên ba mươi triệu đồng. Hàng tháng H là người trực tiếp thu tiền lãi của khách, lưu những hình ảnh chuyển khoản và tin nhắn trao đổi việc trả tiền trong tin nhắn Messenger Facebook trên điện thoại di động. Quá trình điều tra vụ án, đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian trên Đào Thanh H đã cho 02 (hai) người vay tiền với lãi suất từ 3000đ/1.000.000đ/ ngày đến 10.000đ/ 1.000.000đ/ ngày, thỏa thuận, quy định thu tiền lãi theo tháng không kể tháng có bao nhiêu ngày, tương đương với lãi suất từ 108% đến 365% trên một năm (gấp trên 05 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự) với tổng số tiền gốc cho vay là **47.000.000** (*bốn mươi bảy triệu đồng*), tiền lãi thu về **42.300.000đ** (*bốn mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng*) và thu lợi bất chính tổng số tiền là **34.889.955đ** (*ba mươi bốn triệu tám trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi năm đồng*). Cụ thể như sau:

1. Cho Nguyễn Thị D, sinh năm 1997, trú tại tổ 3, phường P, thành phố B vay tổng cộng 03 lần:

- Lần thứ 1: ngày 12/11/2023, H cho chị D vay số tiền là 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*), khi vay H và D thỏa thuận viết giấy vay tiền với nhau và tính lãi suất là 3.000đ (*ba nghìn đồng*)/1.000.000đ (*một triệu đồng*)/01 ngày và trả lãi số tiền là 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*) trên một tháng không kể tháng có bao nhiêu ngày.

- Lần thứ 2: ngày 07/12/2023, H tiếp tục cho chị D vay số tiền là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) và yêu cầu D viết giấy vay tiền. Lãi suất hàng tháng H thỏa thuận với D là 3.000đ (*ba nghìn đồng*)/ 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/ 01 ngày (như lần vay thứ nhất). Đến ngày 13/12/2023, D trả lãi bằng tiền mặt cho H số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) trong đó có 1.800.000đ tiền lãi của khoản vay ngày 12/11/2023 và 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền lãi của khoản vay ngày 07/12/2023. Sau khi trả lãi khoản vay thì H và D thống nhất gộp 02 mã vay tiền trên vào và trả lãi theo tháng là 2.700.000đ (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) trên 01 tháng.

Tính từ thời điểm tháng 01/2024 đến tháng 12/2024, tổng là 12 tháng, D đã trả tiền lãi hàng tháng đầy đủ cho H bằng tiền mặt và hình thức chuyển khoản ngân hàng. Thành tiền là $12 \times 2.700.000đ = 32.400.000đ$ cộng thêm 2.000.000đ tiền lãi trước đó thành tiền là: $32.400.000đ + 2.000.000đ = \mathbf{34.400.000đ}$ (ba mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Lần thứ 3: khoảng thời gian tháng 7/2024, D tiếp tục vay H số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và hẹn 10 (mười) ngày sau sẽ trả đủ cả gốc và lãi, để làm tin D có để lại tài sản là 01 (một) chiếc xe máy điện. Quá trình vay giữa H và D thống nhất với nhau lãi suất là 10.000đ (mười nghìn đồng)/ 1 triệu (một triệu/ 1 ngày. Sau 10 ngày thì D trả đủ số tiền gốc là 7.000.000đ và số tiền lãi là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) cho H và lấy lại chiếc xe máy điện.

Như vậy tổng cộng 03 lần H cho D vay tiền với tổng số tiền gốc cho vay là **37.000.000đ** (ba mươi bảy triệu đồng) với mức lãi suất từ 3.000đ đến 10.000đ/ một triệu trên một ngày, tương đương lãi suất từ 108% đến 365%/ năm, cao trên 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến tháng 7/2024, D đã trả tiền gốc 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và **35.100.000đ** (ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) tiền lãi. Vượt quá mức tối đa được pháp luật cho phép là 20%/ năm. Thu lợi bất chính số tiền: **28.689.955đ** (hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn chín trăm năm mươi năm đồng).

2. Trong thời gian tháng 6/2024 đến tháng 12/2024 Đào Thanh H nhận chuyển giao khoản vay và tự ý đưa ra mức thỏa thuận thu tiền lãi từ người vay tiền của ông Đào Xuân H2, sinh năm 1966, trú tại tổ 3, phường Đ, thành phố B (ông H2 là bố đẻ của H) và tự thu tiền lãi của khách và sử dụng số tiền đó vào mục đích tiêu sài cá nhân. Cụ thể:

Trong thời gian tháng 5/2024, ông Gia Tiến T, sinh năm 1981, trú tại tổ X, phường H3, thành phố B, tỉnh B1 do có mối quan hệ quen biết từ trước với ông Đào Xuân H2 nên đã hỏi vay của ông H2 số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), thời hạn vay là 20 ngày, khi vay chỉ thỏa thuận miệng, không làm giấy tờ và không tính lãi suất. Quá thời hạn thỏa thuận trả tiền, do T chưa có tiền để trả nên ông H2 đã thống nhất chuyển khoản tiền vay của T cho con trai Đào Thanh H để thỏa thuận tính lãi suất hàng tháng và H sẽ trực tiếp là người thu tiền và giải quyết khoản vay trên với T và được T đồng ý. Từ tháng 6/2024 đến tháng 12/2024, H đã thu tiền lãi của Gia Tiến T số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng)/ 1 tháng đối với khoản vay 10.000.000đ (mười triệu đồng) mà Gia Tiến T đã vay trước đó của ông Đào Xuân H2, tính đến thời điểm bị phát hiện thì Đào Thanh H đã thu tiền lãi từ

Gia Tiến T số tiền **7.200.000đ** (*bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) tương đương lãi suất 144%/ năm, cao trên 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Thu lợi bất chính số tiền **6.200.000đ** (*sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can trong giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) giấy vay tiền đề ngày 07/12/2023 người vay Nguyễn Thị D.

- 01 (một) giấy vay tiền đề ngày 12/11/2023 người vay Nguyễn Thị D.

Hai giấy vay tiền trên được lưu theo hồ sơ vụ án (tại BL 17, 19)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh số IMEI 35 673 511 909 0018; IMEI 2 35 673 511 990 5025 bên trong gắn sim số 0967 888 732 máy cũ đã quan sử dụng của Đào Thanh H. Hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền gốc vay mà Nguyễn Thị D và Gia Tiến T vay tiền chưa trả cho Đào Thanh H, do những người vay tiền này đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với số tiền lãi mà Đào Thanh H đã thu được H đã tiêu xài cá nhân và nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra nhận được đơn đề nghị trả tài sản của chủ sở hữu hợp pháp, xét thấy việc trao trả một số tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật. Các đồ vật, tài liệu đã trả gồm:

- Trả lại cho Đào Thanh H 01 (một) căn cước công dân mang tên Đào Thanh H.

- Trả lại cho Đào Xuân H2 gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 359255067033271, bên trong có gắn thẻ sim số 0975589982.

+ 83 (tám ba) tờ tiền Việt Nam đều có mệnh giá mỗi tờ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)

- Trả lại cho Bùi Thị C gồm :

+ 01 giấy vay tiền ghi ngày 25/8/2019 người vay Vũ Đình L.

+ 01 giấy vay tiền ghi ngày 20/9/2021 người vay Đào Thị N.

* Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị D và Gia Tiến T yêu cầu bị cáo Đào Thanh H phải trả lại số tiền lãi đã thu lợi bất chính.

Về số tiền lãi đã nộp và số tiền vay gốc còn lại chưa trả đối với từng người vay như sau :

1. Nguyễn Thị D

Tổng tiền cho vay: 37.000. 000đ (Ba mươi bảy triệu đồng). Lãi suất từ 108% đến 365%/ năm.

Tổng số tiền gốc đã trả là: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Tổng lãi đã trả là : 35.100.000 (Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng)

Tổng gốc chưa trả : 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Tổng tiền lãi vượt quá 20% quy định của pháp luật là: 28.689.955 (Hai mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng)

2. Gia Tiến T

Tổng tiền cho vay: 10.000.000đ (mười triệu đồng) Lãi suất 144%/ năm

Tổng số tiền gốc đã trả là: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Tổng lãi đã trả là: 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng)

Tổng gốc chưa trả: 3.000.000đ (Ba triệu đồng)

Tổng tiền lãi vượt quá 20% quy định của pháp luật là: 6.200.000 (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSPN ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, đã truy tố bị cáo Đào Thanh H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn trong phần L tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Đào Thanh H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Thanh H từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp:

Truy thu của bị cáo số tiền 47.000.000đ bị cáo dùng để cho vay lãi nặng để sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên hiện nay còn số tiền 33.000.000đ của

những người vay chưa trả cho bị cáo số tiền gốc đã vay với bị cáo nên cần buộc những người này phải nộp số tiền đó và ngân sách nhà nước. Cụ thể:

- Buộc chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997, trú tại tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh B1 nộp số tiền 30.000.000 đồng.

- Buộc anh Gia Tiến T, sinh năm 1981, trú tại tổ X, phường H3, thành phố B, tỉnh B1 nộp số tiền 3.000.000 đồng.

- Truy thu của bị cáo số tiền còn lại là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước

Truy thu của bị cáo số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự là 7.410.045đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo phải trả lại cho người vay là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm cụ thể:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 28.689.955đ

Trả lại cho anh Gia Tiến T 6.200.000đ

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 (một) giấy vay tiền đề ngày 07/12/2023 người vay Nguyễn Thị D.

- 01 (một) giấy vay tiền đề ngày 12/11/2023 người vay Nguyễn Thị D.

Hai giấy vay tiền trên được lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh số IMEI 35 673 511 909 0018; IMEI 2 35 673 511 990 5025 máy cũ đã quan sử dụng của Đào Thanh H. Đề nghị tịch thu H2 giá sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0967 888 732, không có giá trị sử dụng. Các vật chứng khác đã được xử lý tại Cơ quan điều tra.

- Án phí: Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh L gì với quyết định truy tố và L tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

tổ tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đào Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian tháng 11/2023 đến tháng 12/2024, Đào Thanh H đã cho Nguyễn Thị D và Gia Tiến T vay tiền với tổng số tiền cho vay là: **47.000.000** (bốn mươi bảy triệu đồng) với mức lãi suất cho vay là 3.000đ (ba nghìn đồng)/ 1.000.000đ (một triệu đồng)/ 1 ngày đến 10.000đ (mười nghìn đồng)/ 1.000.000đ (một triệu đồng)/ 1 ngày. Tương đương lãi xuất từ 108% đến 365% /trên một năm, thu được tổng số tiền lãi là **42.300.000đ** (bốn mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng) số tiền thu lợi bất chính tổng là **34.889.955đ** (ba mươi bốn triệu tám trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi năm đồng).

Từ đó có đủ cơ sở kết L hành vi của bị cáo cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất là 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ ba mươi triệu đồng trở lên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, hành vi đó làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, bị cáo

là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng pháp luật nghiêm cấm nhưng do háms lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo sinh ra tại Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do; ngày 12/5/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn khởi tố về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có lần nào vi phạm pháp luật, không có tiền án tiền sự. Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền và không có cơ sở để khấu trừ thu nhập của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp; các hình phạt bổ sung khác bị cáo không thuộc đối tượng để áp dụng.

[7] Về biện pháp tư pháp:

* Đối với số tiền gốc mà bị cáo dùng để cho vay lãi nặng là 47.000.000đ là phương tiện phạm tội nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay tiền của bị cáo nhưng hiện chưa trả gốc cho bị cáo với số tiền 33.000.000đ, nên cần buộc những người này phải nộp số tiền đó và ngân sách nhà nước. Cụ thể:

- Buộc chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997, trú tại tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh B1 nộp số tiền 30.000.000 đồng.

- Buộc anh Gia Tiến T, sinh năm 1981, trú tại tổ X, phường H3, thành phố B, tỉnh B1 nộp số tiền 3.000.000 đồng.

- Số tiền còn lại buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

* Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự là 7.410.045đ đồng mà bị cáo đã thu lời tuy không bị tính xác định trách nhiệm hình sự nhưng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên buộc bị cáo phải

nộp vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể.

- Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm thu được của chị Nguyễn Thị D là 6.410.045đ.

- Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm thu được của anh Gia Tiến T là 1.000.000đ.

* Đối với khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính của người vay nên buộc bị cáo phải trả lại cho người vay là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền là 34.889.955đ cụ thể:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 28.689.955đ

- Trả lại cho Gia Tiến T 6.200.000đ

Việc áp dụng các biện pháp tư pháp như trên là phù hợp với quy định tại các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) giấy vay tiền đề ngày 07/12/2023 người vay Nguyễn Thị D.

- 01 (một) giấy vay tiền đề ngày 12/11/2023 người vay Nguyễn Thị D.

Hai giấy vay tiền trên được lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh số IMEI 35 673 511 909 0018; IMEI 2 35 673 511 990 5025 máy cũ đã qua sử dụng của Đào Thanh H. Đây là chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng vào quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu H2 giá sung quỹ nhà nước.

- 01 sim điện thoại số 0967 888 732, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng khác đã được xử lý tại Cơ quan điều tra.

Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 38/CT-VKSPN ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, đã truy tố bị cáo Đào Thanh H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, về án phí, về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được xem xét chấp nhận.

[10] Các nội dung khác.

Đối với ông Đào Xuân H2 là bố đẻ của Đào Thanh H hiện đang cùng sinh sống tại số nhà 21, tổ 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1, tháng 6/2024 cho Gia

Tiến T vay số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Khi vay không viết giấy vay tiền, không tính lãi suất cho vay và hẹn sau 20 ngày sẽ trả. Tuy nhiên đến thời hạn trả tiền nhưng T chưa có khả năng trả nên Đào Xuân H2 có thông báo cho T về khoản vay này chuyển giao toàn bộ quyền cho Đào Thanh H để tính lãi và định đoạt khoản vay trên với Gia Tiến T, việc chuyển giao khoản vay trên đều được T và H đồng ý. Quá trình điều tra xác định Đào Xuân H2 không biết Đào Thanh H đưa ra mức lãi xuất và số tiền lãi thu hàng tháng của Gia Tiến T, không được hưởng lợi gì từ số tiền lãi trên. Ngoài ra Đào Xuân H2 còn cho Lục Thị T2, sinh năm 1984, trú tại tổ 7, phường P, TP B, tỉnh B1 vay nhiều lần tiền nhưng không viết giấy vay tiền và cũng không đưa ra mức lãi suất cho T2 phải trả. Hàng tháng T2 trả dần tiền gốc cho H2 đến đầu tháng 01/2025 T2 đã trả hết tiền gốc vay cho Đào Xuân H2. Quá trình điều tra xác định việc Đào Xuân H2 cho Gia Tiến T và Lục Thị T2 vay tiền chỉ là giao dịch dân sự, không có dấu hiệu cho vay lãi nặng. Nên Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét xử lý đối với ông Đào Xuân H2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Thị C, sinh năm 1970, trú tại tổ 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1 (mẹ đẻ của Đào Thanh H): Quá trình điều tra xác định đối với 02 tờ giấy vay tiền mà Cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp là của bà Bùi Thị C, ngày 25/8/2019, Bùi Thị C có cho Vũ Đình L, sinh năm 1963, trú tại tổ 4, phường S, thành phố B, tỉnh B1 vay số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) và ngày 20/09/2021 cho Nông Thị N, sinh năm 1970, trú tại tổ 7, phường P, thành phố B, tỉnh B1 vay số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), khi cho vay thì Bùi Thị C đều cho người vay viết giấy vay tiền và hẹn ngày trả tiền nhưng không tính lãi suất, ông L và bà N đã trả tiền đúng thời hạn trong giấy vay. Việc vay tiền chỉ là giao dịch vay mượn dân sự, không có dấu hiệu cho vay lãi nặng. Do vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét xử lý đối với bà Bùi Thị C là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thanh H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đào Thanh H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đào Thanh H; tên gọi khác: Không, cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B tỉnh B1 giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh B1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

3.1. Truy thu của bị cáo Đào Thanh H số tiền gốc cho vay lãi nặng là: 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước

3.2. Truy thu của bị cáo Đào Thanh H số tiền 7.410.045đ (*Bảy triệu bốn trăm mười nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng*) tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.3. Buộc bị cáo Đào Thanh H trả lại khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm cho những người có quyền lợi nghĩa liên quan với tổng số tiền là 34.889.955đ cụ thể:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị D sinh năm 1997; trú tại: tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh B1 số tiền 28.689.955đ (*Hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng*).

- Trả lại cho anh Gia Tiến T sinh năm 1981; trú tại: tổ X, phường H3, thành phố B, tỉnh B1 số tiền 6.200.000đ (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

3.4. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án còn nợ số tiền gốc của bị cáo phải nộp số tiền còn nợ vào Ngân sách Nhà nước tổng số tiền 33.000.000đ, cụ thể:

- Buộc nộp chị Nguyễn Thị D sinh năm 1997; trú tại: tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh B1 nộp số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

- Buộc anh Gia Tiến T sinh năm 1981; trú tại: tổ X, phường H3, thành phố B, tỉnh B1 nộp số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu H2 giá sung quỹ nhà nước của Đào Thanh H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh số IMEI 35 673 511 909 0018; IMEI 2 35 673 511 990 5025 máy cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0967 888 732, không có giá trị sử dụng.
(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Thanh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP Bắc Kạn ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bắc Kạn;
- THA hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn
- Chi cục THADS ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND phường Đức Xuân, TP Bắc Kạn
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tiến Đại

